



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

ĐC: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - P. Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
20/9/2021	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,73 - 6,86	0,25 - 0,26	0,47 - 0,5
		Dĩ An 2	6,74 - 6,81	0,03 - 0,09	0,47 - 0,6
	CNCN Khu Liên Hợp		7 - 7,05	0,14 - 0,16	0,34 - 0,39
	CNCN Nam Tân Uyên		7,30 - 7,31	0,2 - 0,22	0,28 - 0,34
	CNCN Chơn Thành		7,27 - 7,33	0,55 - 0,57	0,42 - 0,43
	CNCN Thủ Dầu Một		6,87 - 6,96	0,27 - 0,37	0,48 - 0,5
21/9/2021	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,68 - 6,83	0,26 - 0,28	0,47 - 0,52
		Dĩ An 2	6,72 - 6,99	0,04 - 0,08	0,44 - 0,45
	CNCN Khu Liên Hợp		6,91 - 7,01	0,1 - 0,13	0,36 - 0,4
	CNCN Nam Tân Uyên		7,21 - 7,24	0,2 - 0,23	0,26 - 0,34
	CNCN Chơn Thành		7,22 - 7,23	0,56 - 0,58	0,39 - 0,44
	CNCN Thủ Dầu Một		6,92 - 6,99	0,31 - 0,35	0,48 - 0,5
22/9/2021	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,73 - 6,97	0,3 - 0,35	0,47 - 0,52
		Dĩ An 2	6,74 - 6,88	0,03 - 0,05	0,38 - 0,49
	CNCN Khu Liên Hợp		7 - 7,04	0,12 - 0,15	0,36 - 0,38
	CNCN Nam Tân Uyên		7,2 - 7,24	0,21 - 0,22	0,2 - 0,23
	CNCN Chơn Thành		7,21 - 7,27	0,55 - 0,57	0,41 - 0,44
	CNCN Thủ Dầu Một		6,86 - 6,93	0,27 - 0,32	0,46 - 0,5

23/9/2021	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,9 - 7,01	0,43 - 0,52	0,45 - 0,51
		Dĩ An 2	6,71 - 6,74	0,03 - 0,05	0,44 - 0,55
	CNCN Khu Liên Hợp		7,01 - 7,06	0,12 - 0,13	0,36 - 0,38
	CNCN Nam Tân Uyên		7,19 - 7,21	0,2 - 0,21	0,39 - 0,46
	CNCN Chợ Thành		7,24 - 7,30	0,55 - 0,57	0,39 - 0,41
	CNCN Thủ Dầu Một		6,88 - 6,99	0,21 - 0,29	0,43 - 0,5
24/9/2021	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,75 - 6,81	0,4 - 0,45	0,35 - 0,44
		Dĩ An 2	6,68 - 6,8	0,02 - 0,04	0,62 - 0,65
	CNCN Khu Liên Hợp		6,93 - 6,98	0,13 - 0,15	0,38 - 0,4
	CNCN Nam Tân Uyên		7,20 - 7,25	0,2 - 0,23	0,50 - 0,52
	CNCN Chợ Thành		7,32 - 7,37	0,56 - 0,58	0,41 - 0,42
	CNCN Thủ Dầu Một		6,86 - 7,03	0,31 - 0,39	0,44 - 0,49
25/9/2021	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,82 - 6,84	0,39 - 0,43	0,44 - 0,45
		Dĩ An 2	6,67 - 6,68	0,02 - 0,03	0,55 - 0,56
	CNCN Khu Liên Hợp		6,89 - 6,92	0,1 - 0,14	0,44 - 0,5
	CNCN Nam Tân Uyên		7,21 - 7,24	0,2 - 0,21	0,44 - 0,48
	CNCN Chợ Thành		7,24 - 7,27	0,55 - 0,56	0,40 - 0,42
	CNCN Thủ Dầu Một		6,96 - 6,99	0,23 - 0,26	0,46 - 0,5